TAND TỈNH KHÁNH HOÀ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 197/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2017
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thâm gôm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Huy Liên,**
2. Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 857/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 về việc "***Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2017QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Lê Trần Tùng L**, sinh năm 1976
Địa chỉ: 69/3 Trần Nhật Duật, Nha Trang. Có mặt
2. *Bị đơn*: **Nguyễn Huy Q**, sinh năm 1973
Địa chỉ: 54 Đoàn Kết, tổ 1 Hà Phước, Vĩnh Phước, Nha Trang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 03/8/2017, bản tự khai ngày 14/8/2017, biên bản hòa giải ngày 14/8/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Lê Trần Tùng L trình bày:* Bà và ông Nguyễn Huy Q tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, Nha Trang vào năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, không hòa hợp nhau, hay kình cãi nhau, không cùng suy nghĩ nên bà yêu cầu ly hôn với ông Q.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 14/8/2017 và biên bản hoà giải ngày 14/8/2017, bị đơn - ông Nguyễn Huy Q trình bày*: Ông thừa nhận vợ chồng tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, Nha Trang vào năm 2016 như bà L đã trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đôi lúc cũng xảy ra mâu thuẫn, hay kình cãi nhau nhưng cuộc sống vợ chồng trãi qua cũng hạnh phúc và ông Q vẫn còn tình cảm với vợ. Nay bà L yêu cầu ly hôn ông Q không đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Trần Tùng L và ông Nguyễn Huy Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có địa chỉ cư trú tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Do bà L cho rằng trong cuộc sống vợ chồng bà L và ông Q luôn bất đồng quan điểm nên dẫn đến việc bà L xin ly hôn. Xét việc ly hôn của bà L là đúng pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành thủ tục xác minh tình trạng hôn nhân, nguyện vọng của vợ, chồng, con có liên quan đến vụ án đang giải quyết. Theo biên bản xác minh ngày 14/8/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang cho thấy: Trong thời gian chung sống tại địa chỉ 54 Đoàn Kết, tổ 1 Hà Phước, Vĩnh Phước, Nha Trang, bà L và ông Q có mâu thuẫn hay không thì Tổ dân phố không nắm rõ, nhưng Tổ dân phố biết được hiện tại bà Loan không còn chung sống với ông Q tại địa chỉ nêu trên.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Huy Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án tiến hành niêm yết công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang và tại địa chỉ nơi ở của ông Nguyễn Huy Q: 54 Đoàn Kết, tổ 1 Hà Phước, Vĩnh Phước, Nha Trang theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Trần Tùng L và ông Nguyễn Huy Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang (theo giấy chứng nhận kết hôn số 134 cấp ngày 19/8/2016). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của bà L cho thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do cuộc sống bất đồng về quan điểm từ đó xảy ra kình cãi và mâu thuẫn kéo dài, bất đồng quan điểm về lối sống cũng như trong sinh hoạt gia đình, vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa và bà L yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Đối với lời khai của ông Q, ông Q thừa nhận quá trình chung sống và kết hôn đúng như bà L trình bày. Ông Q xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống nhưng có thể tự giải quyết được và hòa giải để tiếp tục chung sống với nhau, ông Q vẫn còn tình cảm với vợ nên ông Q không đồng ý ly hôn.

Qua lời khai của bà L, ông Q và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Q có mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

2.2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; con chung, tài sản chung, nợ chung bà L không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử*:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Trần Tùng L được ly hôn ông Nguyễn Huy Q.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung*:* Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. **Án phí:** Bà Lê Trần Tùng L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007206 ngày 14/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**** Nơi nhận*:**
- VKSND TP. Nha Trang;
- Đương sự;
- Chi cục THADS NT;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND P.Vĩnh Phước, Nha Trang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu